

VIÊN NGỘ THIỀN SƯ NGŨ LỤC

QUYÊN 13

TIỂU THAM 6

Cao Bưu Càn Minh nhận sắc vua ở chùa Long du ở Kim sơn. Đêm đó Tiểu Tham. Tăng hỏi: Sáng lâu lâu bày rõ rõ, vì sao càn khôn thấu chẳng được.

Sư nói: Trong gậy tám góc tay kim cương.

Lại nói: Bỗng một gọi liền về, lại sẽ được sống chăng?

Sư nói: Xá-lợi, Mục-liên cũng không làm như thế.

Lại nói: Chẳng rơi chiếu không rơi dụng làm sao thương lượng.

Sư nói: Buông bỏ đầu mây.

Hỏi: Bỗng gặp người trong ấy lúc đó dụng thế nào?

Sư nói: Cởi điện Phật ra khỏi Tam-môn.

Lại nói: Vạn tượng chẳng riêng ai nói, dạy ai cầm tay lên núi cao.

Sư nói: Lầm sau danh ngôn.

Sư nói: Tâm ấn Tổ sư giống như máy trâu sắt. Mật ngữ của chư Phật chính như đánh trống thoa chất độc, chưa luận bàn trước đã sai lầm, chỗ vừa mới suy lường thì cách ngàn núi. Cần phải mắt như sao sáng, mắt như sắt đá. Do đó từ trên đến nắm chắc cương tông hướng thượng. Chỉ có ba câu có lúc cần đi, có lúc dừng cần. Có lúc một mực chẳng đi, có lúc một mực chẳng dừng. Kẻ mắt sáng mắt rập khuôn. Nếu luận chiến thì cái sức ở chỗ chuyển, tức vật là trên, đuổi theo vật là dưới. Cần phải cầm đứt đường phàm Thánh, chẳng lập mảy may. Sau đó mới đưa lên một đầu lông mà thấu hết vô biên biển hương thủy. Một câu ngộ triệt để rõ ràng, cùng Long cung đầy Hải tạng. Đây cũng là nói cực tấc, chưa phải là lỗ mũi của nọ Tăng. Nếu luận thọ dụng của nọ Tăng, thì đánh gậy như mưa rơi, hét tiếng như sấm đuổi, bày ngàn Thánh dưới gió, đứng trên đánh Tỳ-lô, đánh đá lửa, ánh điện xẹt, thì điều hay cắt giới cũng đuổi theo không kịp. Cần phải sửa đúng tất cả tri

kiến, phát minh Đại giải thoát, không gì chẳng rõ ràng, không gì chẳng thấu thoát, thì ở trời đồng trời, ở đất đồng đất, vật đồng vật, ta đồng ta. Chứng tất cả trí, sáng tất cả đạo, không chỗ nào chẳng thông dung, không cơ nào chẳng viên chứng. Chính ngay lúc ấy, các người mỗi mỗi đều tự phản chiếu phần thượng của mình, có từng đời đổi một chút nào chẳng? Gọi đó là mười đời viên dung, mười phần thành tựu. Lại nói: Chẳng rơi vào cơ duyên một câu như thế làm sao nói? Thấy mặt cần phải tông chánh nhãn, lâm cơ dứt hết dấu Thánh phàm.

Vào chùa có Tiểu Tham. Bảo kiếm vua Kim Cương cắt đứt Huyền Cơ, chánh nhãn Ma-hê-quang nuốt mất các Tổ, Cơ Thù hai nêu một sáng ba, tả chuyển hữu tuyên (xây tà xây hữu) đại triệt đại ngộ. Phải là gió thổi chẳng vào, nước rửa chẳng được kim châm chẳng thủng, là kẻ vui sướng tự do mới được, nếu cũng nổi bức ép, còn lưu thấy nghe, cũng dính hình tiếng, nói diệu nói huyền nêu xưa nêu nay, tiến lên trước lui ra sau, gõ giường dựng phát tử, đánh gậy hét tiếng thì không dính dáng. Thẳng được sạch lâu lâu sáng rõ rõ. Lại có thấy nhau chẳng? Nếu có, phải là người đồng đạo mới biết việc đồng đạo. Nếu không thì kẻ đồng đạo rất ráo mất lý do đến. Ngay lúc ấy, có hiểu rõ chẳng? Mười phương tụ hội không việc khác, cùng hưởng đường Tào Khê mà đi. Lại có tụng rằng:

*Chánh nhãn ngang đánh môn,
Bùa Thân treo sau tay,
May là con sư tử,
Đều rống tiếng sư tử.*

Tiểu Tham. Tăng hỏi: Ứng chân chẳng nhờ lúc đó thế nào?

Sư đáp: Cừ nông được tự do.

Lại nói: Có mặt thì chẳng đến, đến thì chẳng có mặt.

Sư nói: Đồng kia đồng đây.

Lại nói: Đây cũng chưa phải là chỗ học nhân an thân lập mạng.

Sư nói: Riêng có Xà-lê cao một chỗ.

Lại nói: Cũng biết Hòa thượng cần dùng cơ này.

Sư nói: Cũng bị Xà-lê biết phá.

Lại nói: Lão lão đại đại chuyển thấy bỏ buông giận dữ.

Sư hỏi: Nói gì?

Lại nói: Cũng chẳng thể bỏ qua.

Sư nói: Tức là ông buông bỏ giận dữ.

Sư bèn nói: Ngày tốt đồng nhiều mười phương đều ứng vốn tốt đồng nhiều ngàn sai cùng dấu tích. Thẳng được rỗng ngâm sương mù

dây, hổ gầm gió sinh. Thủ đoạn khéo léo, một phương riêng cao vót. Đây cũng là người người phần thượng biết có, ngoài ra chẳng biết có, như hằng hà sa số. Lại làm thế nào khế hợp, làm thế nào tham rõ ràng. Có ai tiến bộ được ma chẳng dùng tài giỏi, thử nêu ra xem. Có ai chứng cứ được chẳng dùng suy lường, thử mổ xẻ ra xem. Nếu mổ xẻ được, thì chính biết ở hội Linh sơn long nữ hiến châu liền được thành Phật.

Long nữ nói: Con hiến bảo châu, Thế Tôn nhận cho việc ấy nhanh chẳng?

Trí Tích nói: Việc ấy rất nhanh.

Long Nữ nói: Nhờ thần lực của ông xem tôi thành Phật còn mau hơn đây. Tuy thế cũng có vết xe đi, nếu là bốn phạm hành, bốn phạm chứng, thì lại bỏ qua ba ngàn dặm. Ngay lúc ấy rất ráo như thế nào là chỗ trước thật mười phương Bạt-già-phạm, một nẻo Niết-bàn môn.

Lý Tùng nghị thỉnh Tiểu Tham. Tăng hỏi: Chẳng hỏi có nói chẳng hỏi không nói, lúc đó thế nào.

Sư nói: Tiếng ấy như sấm.

Hỏi: Vì sao như thế.

Sư nói: Chỉ vì người điếc không nghe tiếng.

Lại nói: Khổ nổi năm ấm, sáu luật rất rõ ràng.

Sư hỏi: Xà-lê nghe cái gì. Đáp: Xưa nay con không lỗ tai.

Sư nói: Lại phải biết lấy đầu miệng.

Sư nói: Một câu dứt sai lỗi lầm, ngàn dặm vạn dặm không tin tức. Một trần hàm pháp giới ngàn lớp trăm vòng đều rào ngăn. Nếu là người có trí tuệ thì không tìm trước mắt. Vì sao? Nếu mà tìm trước mắt thì người này chưa đủ trí tuệ. Lại ở trong câu mà tìm thì rơi vào cơ thứ tám. Đã chẳng đến trong câu mà tìm lại cũng chẳng tìm trước mắt.

Lại nói: Như thế nào khế hợp? Chỉ như cách núi cách non, cách phù tràng vương, cách biển hương thủy, bên kia lại có việc ấy không? Nếu nói có, thì cách xa nhiều làm sao biết có. Nếu nói không, thì Phật pháp tức có bờ bến. Nếu nói chẳng có chẳng không thì chánh là nửa trước rơi sau, lìa có không, thì chưa khỏi ăn gậy trong tay Kim Sơn. Bỗng có nạp Tăng bước ra nói: Chẳng thể như rồng được nước, như cọp dựa núi, toàn thân là mắt xem nó chẳng thấy, toàn thân là lưỡi nói có chẳng kịp. Lại nói: Cuối cùng rơi vào chỗ rào. Nếu không bắn cọp đá ở Lam điền, cơ hồ lầm giết Lý tướng quân.

Sư nói: Muốn được thân thiết thứ nhất chớ đem đến, tương lai chẳng giống nhau, đến ông nói vách đứng ngàn nhận, y trước liền đến, khía tường khía vách có chỗ gấn nào. Tuy thế, đã là rơi cỏ rồi. Chẳng

khởi đem lằm đến lằm. Ở đầu thứ hai mà nói năng đi. Có biết chăng? Ngay đây như ở cửa này chống một khẩu kiếm tương tợ, lằm liệt oai phong vừa vượt cửa đến, ai dám gần bên. Nếu gần được thì tan thân mất mạng, núi nhìn núi mà lui chẳng phải là kẻ đại trượng phu. Phải là chẳng đoái hoài sinh tử, cướp từ trong tay người khác mới được. Do đó nói chẳng vào hang cọp sao bắt được cọp con. Phải là ngay đây chẳng đoái hoài tánh mạng. Nếu cướp kiếm ở trong tay mình thì mặc Phật đến cũng chẳng bỏ qua, ngay lúc đó đã là đầu thứ hai rồi. Chẳng thấy Tư Phước nói: Ông cách sông thấy cột phước của Tư Phước liền trở về đi, dưới gót chân đánh ba mươi gậy. Mục Châu vừa thấy Tăng đến liền nói: Thấy thành công án. Sau đó nói tha ông ba mươi gậy, như đây có chỗ gần nào. Song tử tế mà suy cho cùng, chẳng ngại ngăn dứt, khởi nói huyền nói diệu nói lý nói sự, nói hưởng thượng hưởng hạ, uế ô tâm điên. Phải biết phần thượng mỗi người có một việc sáng rõ xưa nay, dứt hết thấy biết sạch lầu lầu sáng rõ rõ, trước mắt nhiều thứ. Chỉ vì các người từ vô thí đến nay vọng tưởng đầy đầy quay lưng với mình, chỉ theo người khác mà tìm. Nếu có thể hồi quang phản chiếu không có người thứ hai, trọn chẳng theo người khác mà khởi diệt. Nếu một chỗ được thoát thì ngàn chỗ trăm chỗ một lúc thấu thoát. Chẳng chỉ đến nơi cho người nghe, người khác phân xử. Hãy nghe nêu nói cất bước liền đi. Đã là ngoài ba ngàn dặm không dính dáng. Nếu được cái thọ dụng trong đó chính là lông cánh giống nhau, làm người trong nhà người. Tuy có người ấy thì cũng phải vào tay của sơn Tăng mà uống khí nuốt tiếng mới được. Phải chống đầu mây, đem các hiểu biết bình sinh của mình đặt trước mặt các Thiệt tri thức. Nếu thế thì chứng cứ cho ông. Nếu không phải thế thì cùng ông dẹp bỏ. Há chẳng thấy khi Dực Sơn tham ngài Thạch Đầu hỏi rằng: Ba thừa mười hai phần giáo con đã biết qua, thật nghe phương Nam chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật con thật chưa biết rõ, xin Sư chỉ bày. Thạch Đầu nói: Thế cũng chẳng được, chẳng thế cũng chẳng được, thế chẳng thế đều chẳng được. Dực Sơn không khế hợp, đi đến Mã Đại sư ở Giang tây đem câu đó mà hỏi.

Mã Sư nói: Có lúc giáo ấy nương mày nháy mắt, có lúc giáo ấy chẳng nương mày nháy mắt. Dực Sơn do đó có chỗ tỉnh.

Mã Sư hỏi: Ông thấy đạo lý gì? Sơn đáp khi con ở với ngài Thạch Đầu thì như con muỗi đậu trên trâu sắt. Nay ở trong chúng, huynh đệ lại nói: Thạch Đầu một mực vách đứng ngàn nhận, do đó ông ấy chẳng hiểu. Mã Tổ buông ra một đường ông ấy bèn ngộ. Thật chẳng biết, Thạch Đầu nói thế đã là khế ngộ rồi. Chỗ Mã Tổ nói là rất độc hại,

vì sao mà Sơn được ngộ. Lại nói: Vì sao như thế? Đến chỗ ấy phải là gã sắt sống đúc thành mới được. Do đó nói: Việc này chẳng ở lời nói, chẳng ở văn tự. Xem ông ấy đặt câu hỏi với Thạch Đầu và khi đến Mã Tổ cũng hỏi như thế. Người này là thân tâm sắt đá. Như nay nếu có người tâm như thế lo gì chẳng thấu triệt. Nếu ông chỉ tìm lời tìm câu tìm huyền tìm diệu thì lúc nào mới liễu được. Ngàn người vạn người đều nói chẳng đồng. Ông cho câu nào là phải, nếu thấy đạo rồi lại dùng lời câu làm gì, nếu chẳng dùng lời câu thì ông làm sao thấy. Đến chỗ ấy tham phải thật tham, ngộ phải thật ngộ khiến giáo thấu đĩnh thấu đáy, nói xưa nói nay đánh mở kho tàng của mình chở gia tài của mình ra mà cứu giúp. Chớ chỉ hưởng bên ngoài mà tìm kiếm. Nếu ông gõ được một đường thấu đi thì liền cùng ông đồng tham. Nếu ông chỉ giữ cái chiêu chiêu linh linh, hò hét nhướng mày nháy mắt, nếu như cái ấy là bệnh lớn. Do đó nói: Việc này ẩn trong bốn đại sáu căn. Sáu căn bốn đại chỉ là đồ vật trong nhà trống. Cho nên nói sống như mặc áo, chết như cởi áo, sáu căn bốn đại chỉ là quần áo. Lại nói: Mặc áo là người nào, lại hỏi ai mặc. Bèn hét rằng: Phải là cái ấy chăng? Lại nói: Lầm rồi. Do đó người xưa nói: Thân tâm nhất như, ngoài thân không gì khác. Hết cả càn khôn đại địa là cái tâm xưa nay, hết cả sơn hà đại địa chỉ là một cái tát cuối cùng cũng chẳng cần. Đã chẳng cần.

Lại hỏi: Hưởng vào đâu mà an thân lập mạng? Đến đây phải là có sinh cơ một đường mới được. Nếu chẳng như thế. Nếu ông nói Phật thì làm Phật, nếu ông nói Tổ thì làm tổ. Phải giống một điểm tuyết trên lò hồng mới được. Lại phải bỏ khăn xuống giường, bỏ giáo như tro lạnh lửa tắt, thế pháp Phật pháp đều chẳng dùng suy lường, chớ sợ nó rơi vào không, chớ sợ như đất gỗ ngói đá. Nếu ông sợ rơi vào không, chỉ như tâm lo rơi vào không là gì, sao từng rơi vào không mà đến. Nếu quả thật được hết thì đến chỗ thôi dứt chân thật, Phật tổ cũng chẳng lập, ngàn Thánh vạn Thánh vạn pháp môn một lúc đều thấu suốt, há chẳng cắt ngang ư?

Sư nói: Từ đó liền thừa đương, gánh vác được. Có thể nhốt giữ xưa nay, càn khôn đại địa thấu đánh thấu đáy, sạch lâu lâu sáng rõ rõ. Cần chẳng phải là chỗ ông thấy nghe hiểu biết về sắc, thanh, hương, vị, xúc. Hết cả càn khôn đại địa chỉ là thể người chân thật ấy, nói gì thấy nghe hiểu biết, vừa vượt cửa đến đã là hai tay phân phó, lại không mảy may di lậu. Phải biết một con đường hưởng thượng chẳng lập văn tự nói năng. Đã chẳng lập văn tự nói năng, như thế nào sáng được. Do đó nói: “Giữa đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói im mà đối đáp.” Lại nói: Gặp

nhau chẳng nêu ra, khởi ý liền biết có, cũng là thấu xương thấu tủy, tin được rồi, thấy được suốt. Sau đó hết cả mười phương thế giới chỉ ở trên đầu sợi tơ mà được sáng. Nếu trệ ở tri kiến thì liền có Phật cơ tổ. Do đó liền vào Kiến hóa môn, ngôn ngữ vân tự khế cơ. Tổ sư Tây Trúc đến chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật. Chỉ luận chỉ thẳng tâm người, cần phải là người trong ấy mới được. Nếu lập câu lời cho đến trăm ngàn vạn ức phương tiện, ý ấy chỉ là cùng người mở chốt cởi trói, khiến giáo sạch lâu sáng rõ xưa nay. Thật không có nhiều thứ nghĩ suy tính toán. Há chẳng thấy Ngũ Duệ tham vấn ngài Thạch Đầu, rằng: Một nói khế hợp nhau liền ở, không khế hợp nhau liền đi.

Thạch Đầu không nhìn. Ngũ Duệ bèn phát tay áo bỏ đi, khi ra đến Tam-môn, Thạch Đầu bèn gọi Xà-lê. Duệ quay đầu. Thạch Đầu nói: Từ sinh đến già chỉ là cái ấy, lại quay đầu chuyển não làm gì. Duệ từ đó có tỉnh. Nếu là sơn Tăng, lúc ấy chẳng cần gọi ông ấy, từ ông ấy chấp chặt, sai cả một đời chỉ vì từ bi rơi cỏ cho đến như đây, chỉ như các người ngồi đứng nghiêm nhiên, từ sinh đến già chỉ là cái ấy, lại nghi cái gì. Do đó nói tham thiền phải là người sắt, tay để vào tâm mà phán xét thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả thị phi chớ nghĩ đến, phải là một niệm chẳng sinh trước sau dứt hết, vừa đưa gỡ liền thấy. Lại đợi người khác gọi làm gì. Thẳng là nhồi thành một khối như đổ nước vào nước như vàng tan trong vàng. Người xưa đã thế, chỉ hưởng miệng Trưởng lão mà nghe lấy. Lại nói: Có thật pháp, không thật pháp. Nếu có thật pháp thì thành người tự cột trói, nếu không thì từ xưa đến nay lập nhiều phương tiện làm gì? Chỉ dạy các người thấy tánh. Nếu thật thấy tự tánh thì há có dính dáng gì đến thấy nghe hiểu biết suy lường nghĩ bàn của người khác. Như chùa Đông hội các Thiền sư Đạo Hóa Kinh Hồ, có Thôi Quận Tướng quốc ra trấn thủ Hồ Nam. Sư nhân đau mắt, thôi bèn hỏi rằng: Như thế nào là việc trong Tông thừa?

Sư nói: Thấy tánh thành Phật.

Thôi nói: Có liên hệ gì đến bệnh đau mắt.

Sư nói: Thấy tánh không phải mắt, mắt bệnh có lỗi gì? Lại nói: Thấy tánh đã không phải mắt thì lấy gì mà thấy, nghe tánh cũng chẳng phải tai, lại hỏi đem gì mà nghe. Cho đến mắt ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý phan duyên, mỗi mỗi đều như thế. Nếu hưởng vào cái ấy mà sáng được, cho đến tất cả chỗ đều sáng được. Do đó Hòa thượng Tuyết Phong nói: Hết cả đại địa là giải thoát môn, cầm tay mà kéo chẳng chịu vào. Lại nói: Hết cả đại địa nắm lại như nắm gạo lớn ném ra trước mặt, thùng sơn chẳng hiểu, đánh trống khắp thỉnh, xem

lại có gì là huyền diệu thấy nghe hiểu biết. Nếu ông tâm cảnh nhất như, cũng không năng không sở, chỉ một tâm mình lại không vật gì khác. Nếu được người như thế thì trọn chẳng nói ta biết ta hiểu. Gặp cơm thì ăn, gặp trà thì uống, trọn ngày chỉ giữ chỗ nhàn nhàn bởi trong lòng họ không tính toán xét lường nhiều thứ. Do đó nói: Tâm như vô sự, vạn pháp nhất như, không được không mất, trọn ngày chỉ như thế. Phàm có người đến hỏi thì chỉ đem việc này cắt ngang. Do đó nói: Thấy phải thật thấy, ngộ phải thật ngộ. Người xưa nói: Đầu sào trăm thước tài giỏi chưa nguy hiểm, hướng dưới áo nấp mà chẳng rõ việc lớn của thân người mới là nguy hiểm. Đã như thế há chẳng sáng sáng suốt được tâm địa. Tất cả vạn duyên cùng lúc buông bỏ, hết các tri kiến hiểu biết khiến giống như gỗ đá ngói gạch đến chỗ thật hết sạch đại an ổn. Sau đó một sóng vừa động thì vạn sóng theo, mà trước không có các tướng động tịnh. Bởi nó là người trọn ngày dùng tâm vô sở đắc mà tu hạnh vô sở đắc. Hạnh tuy cùng người đồng mà luôn cùng người khác. Chỉ là một khối đánh sạch hết tất cả, hết đồng thoát thể vô ngại, đâu phải là việc nhỏ, phải là việc có tác dụng mới được.

Sư nói: Người người đầy đủ, mọi thứ viên thành. Chỉ hướng vào mình mà cầu, chớ tìm ở người khác. Vì sao? Vì từ người khác tìm là nhà người khác, bỏ mình theo người thì cách đạo rất xa. Phải biết tự mình phần thượng có một việc sáng rõ xưa nay, như mười mặt trời cùng chiếu. Chỉ vì từ kiếp vô thủy đến nay vọng tưởng dấy dậy, che ngăn tự tâm, vừa quay đầu (nhìn lại) thì đen tối mịt mù. Tức là tri kiến thế gian các thứ thanh sắc, vừa hiện ra thì tất cả đều sáng được. Đây há chẳng phải là bội giác hợp trần, từ người khác tìm cầu chẳng chịu phản chiếu ư? Lại như từ trên xuống Phật này, Tổ này dùng vô lượng trăm ngàn lời phương tiện. Lại nói: Sáng cái việc gì. Chỉ bị ông khởi kiến khởi niệm, khởi suy lường làm thông minh tính toán, mê hoặc mình xưa nay, rốt cục lập năng lập sở, lập hiện lập trí, lập phải lập quấy, phiền toái lăng xăng chẳng thể được thoát. Do đó Tổ Phật ra đời, chỉ là dạy ông dứt hết tri kiến, đánh tan dứt sạch không còn mảy may. Lại nói: Làm sao hết. Ngay đây mà vách núi buông tay, bỏ cả thân mạng, bỏ cả thấy nghe hiểu biết, bỏ cả Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát, hoặc tịnh hoặc uế một lúc bỏ hết, khiến giáo sạch lâu lâu sáng rõ rõ. Tự nhiên một nghe ngàn ngộ. Từ đó ngay đây mà thừa đương, xem lại chỗ dụng của Phật tổ cùng mình không hai không khác. Cho đến trong chợ búa ồn ào, mọi người mua bán đối chác, cho đến gió hú chim hót, đều cùng mình không khác. Sau đó Phật cùng chúng sinh là một, phiền não cùng

Bồ-đề là một, tâm cùng cảnh là một, sáng và tối là một, phải và quấy là một, cho đến ngàn sai vạn khác đều là một thì mới có thể khuấy sông dài thành sữa, biển đại địa thành vàng ròng. Đều nổi thành một khối, mà một cũng chẳng lập. Rồi sau mới đi là đi, ngồi là ngồi mặc áo là mặc áo, ăn cơm là ăn cơm. Như gương sáng ở trên đài, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Trước chẳng tính toán mà tùy chỗ thấy thành. Do đó vạn duyên đến nhanh mà chẳng khuấy rối thân, ngàn đối đáp lạ mà không lo nghĩ. Đây há là tri kiến cạn cạn của thế gian mà có thể lường biết được. Đây cho đến diệu nhân duyên, kẻ học đạo hoặc mười năm hoặc hai mươi năm chuyên tâm nhất ý còn thấu chẳng được. Hoặc có người vừa nghe liền hiểu, hoặc có người không thầy mà tự ngộ. Đã tự chẳng thể ngộ cũng lại chướng ngại người khác chẳng được. Trong đó sĩ đại phu rất khó vì theo việc đời cực nhọc phục vụ quốc gia, do đó ngộ nhập hơi khó. Song người được ở phần thượng của mình vốn không khác. Nếu người chưa thể liễu phải cần cần tánh lạnh lợi, hưởng dưới gót chân mình mà xem xét, một nghe liền rõ. Như Lý Phục Mã lưu ý Tổ nói cùng, Dương Văn Công là bạn. Mặt trời chiều đã xế bóng. Sau thấy Thạch Môn Từ Chiếu Thiền sư, nhân đó kêu rằng: Đường Phòng Nho Tướng công hỏi Kính Sơn Quốc Nhất Thiền sư rằng: Đại đạo Tổ sư ý chỉ rốt ráo như thế nào?

Kính Sơn nói: Đây là việc của Đại tướng phu, không phải chỗ Tướng công làm được. Lý nghe liền đại ngộ. Bèn nói tụng rằng: Học đạo phải người sắt, tay để vào tâm mà phán xét, thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, tất cả thị phi đều chẳng quản, nói được chẳng ngại kỳ đặc. Lại như ra làm soái vào làm tướng mà an hàng định nghiệp dẹp trừ bạo loạn, đâu không phải là Tướng phu ư? Mà Kính Sơn vì sao nói đây là việc của Đại tướng phu không phải chỗ Tướng công làm được. Phải biết một đường hưởng thượng mảy may chẳng dung. Do đó Động Sơn nói: Thấy Phật thấy tổ xem như kẻ thù mới có phần tham học. Chỉ như Phật tổ làm thầy mọi người, làm chỗ nương tựa cho tất cả mọi người. Vì sao nói xem như kẻ thù. Ông lại nói: Như thế nào là việc của Đại tướng phu? Cần phải không nhờ người phân xử, không bị người bắt nhất, không cho người trói buộc, thoát khỏi rập theo khuôn cũ, riêng không một bè bạn, hiên ngang đường hoàng riêng bước ở ba cõi thông minh thấu thoát, không dục không nương tựa, được đại tự tại, đều không mảy may tình giải Phật pháp, như ngu như dại, như gỗ như đá, chẳng phân Nam Bắc, chẳng luận lạnh nóng, mù mù mịt mịt, trăm thứ chẳng làm, trăm thứ chẳng hiểu. Song trong bụng thì tràn đầy, gặp việc thì

mắt nhìn thấu đáo, không có việc gì chẳng sáng, cho đến câu lời người xưa ngàn sai vạn khác một lúc liền thấu triệt. Nếu như người không đến được chỗ này thì phải được hưởng vào túi cốt đồng từ cao đến thấp vì người khác đi. Như ngày xưa Vi Địch Tương công ra trấn nhậm Tương Dương, cai trị rất độc ác, kẻ ngỗ nghịch đều giết hết. Nhân đọc kinh Quán Âm có chỗ nghi. Một hôm học với Tử Ngọc Sơn Đạo Thông Thiên sư, bèn hỏi rằng: Như thế nào là gió lớn thổi thuyền trôi vào nước quỷ La-sát. Thiên sư Tử Ngọc bèn lớn tiếng bảo: Vu Địch kẻ làm khách, hỏi việc ấy làm gì?

Vu nghe nói rất giận. Thiên sư Tử Ngọc bảo: Đấy là gió đen thổi thuyền trôi vào nước quỷ La-sát đó.

Vu nghe thì chột lĩnh. Ông lại nói: Ông hỏi Tử Ngọc việc ấy vì sao đáp như thế? Đấy mới phát vô minh căn bản, hiện tiền tiện tay vì ông chỉ ra, chẳng ngại cao thủ. Song chẳng bằng đương thời chẳng tiêu được lời sau, từ người khác mà cắt làm hai đoạn, tức có chút hơi thở của nạp Tăng ấy, khi vì nó điếm phá thì cũng là thuận tay xoa nắn. Đại phạm tiếp người có ba thứ cơ. Nếu người cơ thứ nhất là như vừa nói Vu Địch làm khách, ông hỏi việc ấy làm gì? Tức không có phương tiện, chỉ là mất nghĩa lý khó nói hiểu. Nếu ở ngay đó mà thừa đương chẳng cần luận bàn thì cùng với “cây bách trước sân, ba cân mè, một hóp uống hết nước Tây giang” giống nhau không khác. Do đó nói: Nói ra mà chẳng đoái hoài đến là sai, nhưng nếu suy lường nghĩ bàn thì kiếp nào mới ngộ. Chỉ cần bảo ông ngay đó mà hiểu - Nếu là người ở cơ thứ hai thì lại dễ, chỉ cần đặt câu hỏi. Như nói Vu Địch làm khách, ông hỏi việc ấy làm gì? Đây là phát vô minh căn bản, khiến vô minh hiện bày rồi tùy tay mà phá. Nếu là người cơ thứ ba, thì chẳng khỏi dùng phương tiện lại phải giải thích. Như nói Vu Địch làm khách liền là buông bỏ gió đen thổi thuyền. Vu Địch nếu giận thì là La-sát hiện tiền. Thiên sư Tử Ngọc nói chính là gió đen thổi thuyền, há chẳng phải là Quán Âm xuất hiện. Đây là rơi cở chú giải, làm mù mắt người, phá diệt giống Hồ. Nếu là nạp Tăng chân chánh thì ngay đây phải dẹp bỏ. Há chẳng thấy nói: Nó tham hoạt cú, chẳng tham tử cú, trên hoạt cú mà nói được thì cùng Phật tổ làm thầy. Như Lý Vạn Quyển hỏi Qui Tông Hòa thượng: “Núi Tu-di để vào trong hạt cải thì chẳng hỏi, như thế nào là hạt cải để vào núi Tu-di?” Tông nói: “Thân ông như cây dừa to, vạn quyển sách chứa ở đâu?” Lão già Qui Tông bình thường luôn một cây gậy đánh Phật đánh Tổ. Khi Lý Vạn Quyển hỏi thì chẳng khỏi cong vạy thuận theo tình người mà buông ra một tuyến đường. Song chỗ dùng nó cũng chỉ là dạy ông

ngay đây mà cắt ngang. Sau trong chúng không người biết. Liền nói hạt cải là tâm, Tu-di là vạn quyển, bỏ vào trong tâm sao không được. Phật pháp nếu chỉ như đây sao đến ngày nay. Lại như Bàn cư sĩ hỏi Mã Đại sư rằng: Chẳng cùng vạn pháp làm bạn đó là người nào? Mã Tổ Đại sư nói: Đợi ông một hớp uống hết nước Tây giang, ta sẽ nói cho ông nghe. Bàn cư sĩ cuối cùng đại ngộ. Nói tụng rằng:

*Mười phương đồng tụ hội,
Người người học vô vi,
Đây là tuyển Phật đường,
Tâm không thi đậu về.*

Tụng này cùng đề mục “Một hớp uống hết nước Tây giang” há từng bức ép nhau. Đã chẳng nói miệng, lại không nói nước chỉ nói: Tâm “không thi đậu” về. Lại hỏi: Thế nào là tâm không? Thì chỉ nói: Ông phải quấy, được mất, sáng tối, sắc không sum-la vạn tượng một lúc dung hội về lý một và lý một cũng không, thì sau mới có chút thú hưởng. Sơn Tăng đêm nay chẳng tiếc lời lẽ vì ông một lúc nói hết. Liền vì mọi người nói bài kệ ngắn: Tổ Phật riêng truyền cơ hưởng thượng, ánh điện chớp, ánh chớp đá lửa gặp chẳng suốt, riêng cho các căn người thoát lạ, kiếm báu kim cương ngay đó cắt ngang.

Sư nói: Đạo cho ngộ đạt, pháp lìa thấy nghe, ngay đó mà thừa đương, liền không có cái thứ hai. Đây cũng là lúc này cong vạy chỗ đưa tay, nếu là bốn phận sự thì lại chẳng thế. Do đó nói: Khi ông chưa nhảy khỏi thuyền thì cũng đánh cho ba mươi gậy. Như đây thì ngàn dặm vạn dặm một lúc quét sạch. Vì sao? Vì phải biết phần thượng người ấy đều có nước rửa chẳng được, gió thổi chẳng vào, trong vắt trắng tinh từng giọt, Tổ Phật chẳng thể đến, Ma ngoại chẳng thể vào, quét sạch hết chức vụ quan trọng, chẳng thông phạm Thánh. Nếu hết cả đại địa cỏ cây rừng rậm hóa hết thành nấp Tăng đều đặt trăm ngàn câu hỏi thì chẳng tiêu một đáp. Bảo đều nuốt tiếng uống khí mắt trừng miệng cảm mà nay việc chẳng được, lại không thấy mà thấy, không nói mà nói cùng các người khác thông cái thời tiết ấy. Chỉ như đều là phần thượng của mọi người, trên đến dưới đi đã là mười phần hiện thành. Các ông còn thiếu sót cái gì lại đến người khác mà tìm. Do đó Huyền Sa nói: Ngồi bên rá cơm buông tay, hỏi người tìm ăn uống. Chỉ vì từ vô thủy kiếp đến nay ném mặt trời ở nhà người khác đã lâu quay lưng với bốn phận mình, hưởng theo cảnh giới sáu trần vọng tưởng luân hồi chẳng chịu hồi quang phản chiếu cam chịu làm hạ hạ lưu. Nếu có thể đủ Thượng căn lợi trí, trở về nguồn cội như việc này thì sáng rõ xưa nay,

dứt hết tri kiến quét sạch mười phương không còn luân chuyển, mới có phần nói năng. Mà nay phải là đổi cái xương đầu thì mới thấy được chỗ một khối này. Nếu chưa biết được chỗ một khối này thì phải hiểu việc bên Phật tổ.

Hỏi: Một đấp mười hiểu không dính dáng. Phải biết chư Phật ra đời chỉ là chứng minh một khối điền địa. Tổ sư Tây Trúc đến cũng là nắm chức một khối điền địa. Do đó Tiên sư gặp Bạch Vân Sư ông một cái nhìn thấu suốt. Lại làm bài tụng rằng:

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa

Xoa thủ đình ninh vấn Tổ ông

Kỷ độ mãi lai tự mại

Vi lân tùng trúc dẫn thanh phong.

(Trước núi không khối nhàn, vòng tay áp úng hỏi Tổ ông, mấy phen bán đi rồi mua lại, vì thương tùng trúc dẫn gió mát). Các người có từng hiểu đó chưa? Phải là hướng vào một khối điền địa mà sạch lâu lâu, sáng rõ thì mới có thể vào được.

PHỔ THUYẾT

Thấp hương phổ thuyết.

Sư dạy chúng rằng: Chỉ cái ấy liền thừa đương được, như trời che đất chở. Lại chẳng thiếu một đầu lông. Cũng không có kiến giải thứ hai. Nếu cả vô biên biển hương thủy, khắp nơi khắp chốn một lúc xuyên qua lỗ mũi lại chẳng rơi vào chỗ khác. Nếu hoặc suy lường bàn luận thì liền không dính dáng. Do đó nói: Một niệm chẳng sinh bờ mé trước sau dứt hết tức gọi là Phật. Nếu nó dính với suy lường tính toán phân có năng sở, thành hiểu biết thì cách xa ngàn dặm vạn dặm. Dưới cửa Tổ sư dạy thẳng thấy phải thật thấy, ngộ phải thật ngộ, chứng phải thật chứng. Mọi người đều có một tánh linh diệu. Xác thật mà luận vừa bị đánh gõ thì liền tay chân quờ quạng, làm sao thấy được, làm sao thần tin được thấu, dưới đáy thùng chảy ra. Chỉ vì từ kiếp vô thủy đến nay vọng tưởng dầy dầy, chỉ ở trong các cảnh giới trần vốn chưa từng đặt chân đến Bản địa phong quang mà thấy sáng bản lai diện mục. Nếu là người chân thật thì ngay đây mà thừa đương, hiểu rõ sinh vốn chẳng sinh, biết rõ tử vốn chẳng chết, hướng về chỗ chẳng sinh chẳng tử, ngàn Thánh để mắt nhìn chẳng thấy, ngàn tay đại bi đưa lên không được. Mà nay huynh đệ nếu hay phản chiếu lại không có người thứ hai lại chẳng đợi sơn Tăng hai lần bố thí, chẳng tiếc lời lẽ dùng phương pháp giáo hóa, huống là quăng cát ném đất, nói tâm nói tánh. Chưa khởi rơi vào bẫy, tám trước mặt mà

lừa dối nhau. Há chẳng thấy Phá Táo Đọa Hòa thượng nghe miếu xưa có yêu nghiệt, liền dẫn mười tám đệ tử vào núi xem thì toàn không thần tướng gì cả, chỉ thấy ba gian nhà trống và một nhóm bếp lò bằng đất. Bèn lấy gậy đập nát bảo rằng: Các người do bùn đất họp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ đâu khởi. Thì các bếp lò ấy sụp ào xuống. Phá Táo Đọa nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đổ đi! Sụp đổ đi! Chẳng biết (đốt) giấy tiền. Sau có thần nhân ra nói: Con là Thần Táo, nhờ Sư nói cho pháp vô sinh đã được sinh lên trời. Rồi lễ tạ mà đi. Mười tám người đệ tử bèn bạch Sư rằng: Chúng con từ lâu tham vấn hầu hạ Hòa thượng mà chẳng từng nghe được chỉ bày pháp vô sinh. Nay Thần Táo này sao may mắn được Hòa thượng nói cho nghe. Phá Táo Đọa nói: Ta chỉ nói với ông ấy là các người vốn là bùn đất gói gạch họp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ đâu khởi thì họ đều đành lẽ. Phá Táo Đọa nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đi! Sụp đi! Thì mười tám người đệ tử đều tỉnh ngộ. Chỉ như Sơn Tăng nay đưa phất tử lên hỏi: Cùng với Phá Táo Đọa là đồng hay khác. Liền nói: Phá nè! Phá nè! Sụp đi! Sụp đi! Nếu cũng thấy được, chẳng chỉ không cô phụ Phá Táo Đọa Hòa thượng mà cũng chẳng cô phụ các Tổ sư từ trước. Nếu cũng chẳng thấy thì chẳng chỉ cô phụ Phá Táo Đọa Hòa thượng mà cũng cô phụ cả mình. Phải biết có việc này chẳng từ người khác mà được. Do đó nói: Linh từ đâu đến, Thánh từ đâu khởi. Chỉ như mọi người thấy thân này từ huyết khí cha mẹ mà thành, nếu ở trong đó biết được linh minh diệu tánh, thì hoặc phạm hoặc Thánh tìm ý căn ông rốt chẳng thể được. Chính vì trong không có thấy nghe hiểu biết, ngoài không có núi sông đại địa, tầm thường mà mặc áo ăn cơm không có gì là kỳ đặc cả. Do đó nói: Nếu ta hưởng về núi đao, thì núi đao tự gãy sụp, nếu ta hưởng về địa ngục, thì địa ngục tự tiêu tan. Mới biết có linh thông như thế, có tự tại như thế. Chỉ như nay thiền Tăng gia sao chẳng hồi quang phản chiếu mà thấu suốt lời dạy đi trên cũng chưa sáng được thì lại hưởng về ba gốc rui hạ xuống bảy thước trước đờn, im lặng mà nghiên cứu lấy. Chẳng thấy Vân Môn Đại sư nói. Ông lại bói Đông bói Tây bỗng nhiên bói đây cũng bất định. Nếu cũng đánh mở kho tàng của mình ra, chớ gia tài của mình ra mà cứu giúp cho tất cả. Nói rằng: Vọng tưởng từ vô thủy không còn cột chặt, há chẳng vui sao?

Lão Tăng hôm qua bị bệnh nóng sốt hành hạ muốn chết. Một hôm thấy đường trước tối đen mịt mù đều chẳng biết đi đâu. Rồi được sống lại, bèn sợ việc sống chết, mới phát tâm đi hành cước, tìm học với đại Thiện tri thức hiểu rõ việc này. Trước đến Đại Qui mà tham với Chân Như Hòa thượng, trọn ngày ngồi im quay mặt vào vách, đem công án

của người xưa xem lại. Được một năm bỗng có chút tỉnh. Song chỉ là nhận được cái chiêu chiêu linh linh, làm kẻ đầy tớ, chỉ hướng vào thân bốn đại mà động dụng. Nếu bị người đánh gõ thì giống như không chỗ thấy. Chỉ vì trần giải thoát chôn thiên đạo đầy bụng. Ở trên Phật pháp xem thì có, ở trên thế pháp xem thì không. Sau đến chỗ của Bạch Vân Lão sư bị ông ấy nói: Ông đều không thấy chỗ. Từ đây không có phần nhai nuốt, bèn buồn rầu mà từ tạ ra đi, trong tâm còn nổi nghi trọn không an lạc. Lại thưa với Bạch Vân xin tham lại với Tiên sư, liền khiến làm thị giả. Một hôm bỗng có Quan viên hỏi đạo. Tiên sư nói: Quan nhân chẳng thấy Tiểu Diễm Thi chốc chốc gọi con hầu Tiểu Ngọc vốn không có việc vì, chỉ cần người bạn tình ngoài bờ rào nghe được tiếng mình. Quan nhân vẫn chưa hiểu. Lão Tăng nghe được bỗng nhiên đập vỡ thùng sơn, nhìn vào dưới gót chân mà thấy được, vốn chẳng do người khác mới tin được trong trời đất trong vũ trụ có một vật báu bí mật trong Hình sơn. Cho đến chư Phật ba đời, Tổ sư Tây Trúc đến đều chỉ dạy người sáng một việc này. Nếu cũng chưa biết, chỉ làm các hiểu biết trợn mắt như ong mày. Vốn chẳng biết ẩn lên con mắt thấy hoa đốm, tội trạng đeo gông, làm sao từng có được an lạc tự tại. Như một điểm tuyết trên lò hồng. Nếu đá đập phá hoặc đánh hoặc hét tất cả đều được. Song hoàn toàn chẳng làm kiến giải này thì mới có thể buông bỏ nhân ngã gánh vác ông muôn ngàn thôi dứt, mới có thể sinh tử làm sao mà chẳng được. Cũng phải là thật đến chỗ ấy mới được. Nếu thật đến đây thì có thể đề xướng nhân duyên lớn, kiến lập pháp tràng, cùng mọi người mà nhỏ đỉnh tháo chốt cởi mở trời cột. Như thế mà bảo rõ ngàn người vạn người. Như chim cánh vàng vào biển nuốt rồng, như các Bồ-tát vào biển sinh tử mà mò vớt chúng sinh, bỏ lên bờ Bồ-đề. Mới có thể một nêu thì tất cả đều nêu, một liễu tất cả đều liễu. Có khi một tiếng hét như kiếm báu kim cương vương, có khi một hét như sư tử ngồi xổm, có khi một hét như sào dò bóng cỏ, có lúc một hét chẳng có tác dụng một tiếng hét, mới có thể giết chết hay cứu sống, tự do bố trí lâm thời, bảo rằng ta là Pháp vương đối với các pháp được tự tại. Mọi người đã là đáp y, mang bát, tham vấn các bậc tri thức khắp nơi, trong lòng tự có của báu vô giá, mới đến trong chỗ đó mà tham học. Tiên sư thường nói: Chớ học thiên với bình lưu ly, nhẹ nhàng bị người đụng thì bể ra trăm mảnh. Khi tham phải tham thiên ngoài da với lậu tử, mặc tình lên đỉnh núi cao mà đánh xuống cũng chẳng bị thương tổn gì. Kiếp hỏa hừng hực ta đây cũng chẳng bị tiêu hoại. Nếu là bốn phận kẻ tác gia bị heo chó cắn tay chân buông xuống chất chồng lên nhau, mười năm hai mươi năm mà quản

lấy, nhồi thành một khối. Hãy làm như thế để được riêng thoát đi. Phải là người nhập lưu mới biết việc như thế.